

Số: 1336 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 9 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung “Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2008 - 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Luật Giao thông đường bộ ngày 29/6/2001;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 14/2010/QĐ-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 19/5/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2008 - 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 115/TTr-SGTVT ngày 17/8/2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung “Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2008 - 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Điều chỉnh, bổ sung phạm vi của Quy hoạch:**

**a) Giai đoạn I (2008 - 2010):**

**a.1) Tuyến thứ nhất (số 1):** từ thành phố Quảng Ngãi đi Dung Quất.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Đinh Tiên Hoàng - đường Bà Triệu - Ngã tư Sơn Tịnh - Khu công nghiệp Tịnh Phong - Ngã ba Bình Hiệp - Ngã ba Dốc Sỏi - Cảng Dung Quất (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 45 Km.

- Hạng mục đầu tư: xây dựng, lắp đặt 26 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 7 nhà chờ xe buýt và 15 đầu xe có trọng tải từ 45 - 50 chỗ ngồi.

**a.2) Tuyến thứ hai (số 2):** từ thành phố Quảng Ngãi đi Sa Huỳnh.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Quang Trung - Quốc lộ 1 - Khu du lịch Sa Huỳnh (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 60 Km.

- Hạng mục đầu tư: xây dựng, lắp đặt 33 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 10 nhà chờ xe buýt và 20 đầu xe có trọng tải từ 45 - 50 chỗ ngồi.

**a.3) Tuyến thứ ba (số 3):** từ thành phố Quảng Ngãi đi Cảng Sa Kỳ.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Nguyễn Du - đường Nguyễn Nghiêm - đường Quang Trung - đường Hùng Vương - đường Trương Định - đường Hai Bà Trưng - Ngã tư Sơn Tịnh - Quốc lộ 24B - Bãi tắm Mỹ Khê - Ban quản lý cảng Sa Kỳ (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 26 Km.

- Hạng mục đầu tư: xây dựng, lắp đặt 25 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 6 nhà chờ xe buýt và 7 đầu xe có trọng tải từ 25 - 30 chỗ ngồi.

**a.4) Tuyến thứ tư (số 4):** từ thành phố Quảng Ngãi đi huyện Ba Tơ.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Quang Trung - Quốc lộ 1 - Ngã tư Thạch Trụ - Quốc lộ 24 - Cây xăng Đá Bàn (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 60 Km.

- Hạng mục đầu tư: xây dựng, lắp đặt 32 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 8 nhà chờ xe buýt và 10 đầu xe có trọng tải từ 25 - 30 chỗ ngồi.

**b) Giai đoạn II (2011 - 2015):**

**b.1) Tuyến thứ năm (số 5):** từ thành phố Quảng Ngãi đi Khu đô thị mới Vạn Tường.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Đinh Tiên Hoàng - đường Bà Triệu - Ngã tư Sơn Tịnh - Khu công nghiệp Tịnh Phong - Ngã ba Bình Long - đường Võ Văn Kiệt (hướng Bình Hòa) - Ngã tư vào trường Cao đẳng nghề kỹ thuật công nghệ Dung Quất - Ngã ba Phước Thiện - Khu nhà ở nhà máy lọc dầu Dung Quất (Bệnh viện Dung Quất) - Tuyến số 2 - Ngã ba tuyến số 1 (Khu nhà ở Doosan) - Ngã ba thành phố Vạn Tường - Ngã ba đường vào nhà máy lọc dầu Dung Quất (Cây xăng Vạn Lợi) (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 41 Km.

- Hạng mục đầu tư: xây dựng, lắp đặt 30 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 6 nhà chờ xe buýt và 10 đầu xe có trọng tải từ 25 - 30 chỗ ngồi.

**b.2) Tuyến thứ sáu (số 6):** từ thành phố Quảng Ngãi đi huyện Minh Long.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Phạm Văn Đồng - đường Nguyễn Nghiêm - đường Nguyễn Công Phương - đường tỉnh ĐT 624 - thị trấn Chợ Chùa - Ngã ba cầu Thanh An (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 36 Km.

- Hạng mục đầu tư: xây dựng, lắp đặt 20 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 5 nhà chờ xe buýt và 11 đầu xe có trọng tải từ 25 - 30 chỗ ngồi.

**b.3) Tuyến thứ bảy (số 7):** từ thành phố Quảng Ngãi đi Cổ Lũy.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Lê Lợi - đường Nguyễn Trãi - đường Nguyễn Đình Chiểu - đường Hùng Vương - đường Lê Trung Đình - đường tỉnh ĐT 623C - Bến cá Cổ Lũy (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 17 Km.

- Hạng mục đầu tư: xây dựng, lắp đặt 19 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 6 nhà chờ xe buýt và 5 đầu xe có trọng tải từ 25 - 30 chỗ ngồi. từ thành phố Quảng Ngãi đi huyện Sơn Hà.

**b.4) Tuyến thứ tám (số 8):** Từ thành phố Quảng Ngãi đi Thạch Nham.

- Hành trình xe chạy: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Lê Lợi - đường Nguyễn Trãi - đường Hoàng Hoa Thám - đường tỉnh ĐT 623B - Đầu mối Thạch Nham (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 25 Km.

- Hạng mục đầu tư: xây dựng, lắp đặt 16 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 2 nhà chờ xe buýt và 5 đầu xe có trọng tải 25 - 30 chỗ ngồi.

**b.5) Tuyến thứ chín (số 9):** từ thành phố Quảng Ngãi đi huyện Trà Bồng.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Đinh Tiên Hoàng - đường Bà Triệu - Cầu Trà Khúc cũ - Khu công nghiệp Tịnh Phong - Ngã ba Trà Bồng - đường tỉnh ĐT 622C - Ngã ba Trà Sơn (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 52 Km.

- Hạng mục đầu tư: xây dựng, lắp đặt 35 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 5 nhà chờ xe buýt và 10 đầu xe có trọng tải từ 25 - 30 chỗ ngồi.

**b.6) Tuyến thứ mười (số 10):** từ thành phố Quảng Ngãi đi huyện Sơn Hà.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Quang Trung - đường Hùng Vương - đường Phan Bội Châu - đường Tôn Đức Thắng - Ngã tư Sơn Tịnh - đường tỉnh ĐT 623 - UBND huyện Sơn Hà (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 50 Km.

- Hạng mục đầu tư: xây dựng, lắp đặt 32 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 8 nhà chờ xe buýt và 10 đầu xe có trọng tải từ 25 - 30 chỗ ngồi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 19/5/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh không trái khác với nội dung tại Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP(CN), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb255.



**CHỦ TỊCH**

**Cao Khoa**